TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM TÂN** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15 /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 13.5.2024
V/v:"Ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Khương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Quang Sơn và bà Trần Thị Ngọ.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Võ Chí Công – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa***: Bà Phạm Thị Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 14/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024, về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXX- HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị D, sinh năm: 1971. Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Phan Anh T, sinh năm: 1971. Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Ngô Thị D ***trình bày:*** Giữa bà Ngô Thị D và ông Phan Anh T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008 và có 02 con chung nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2021 thì tính tình ông T thay đổi, không lo làm ăn, không quan tâm gì đến vợ con nữa. Nguyên nhân là ông Phan Anh T có quan hệ với người phụ nữ khác. Do đó, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nay bà D đề nghị Tòa án giải quyết, không công nhận hôn nhân quan hệ hôn nhân giữa bà Ngô Thị D và ông Phan Anh T.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, giữa bà Ngô Thị D và ông Phan Anh T có 02 con chung là cháu Ngô Thị Như Ý, sinh ngày: 07/4/2009 và cháu Ngô Thị Như Q, sinh ngày: 04/9/2012. Khi ly hôn, bà D có nguyện vọng

tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; Không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Ngô Thị D tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

**** Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn là ông*** Phan Anh T ***trình bày:*** Giữa ông và bà Ngô Thị D tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008 và có 02 con chung nhưng không đăng ký kết hôn là đúng sự thật. Giữa ông và bà D có xảy ra mâu thuẫn trầm trọng là do bà D nghen tuông vô cớ dẫn đến việc cải vã nhau, không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nay bà D yêu cầu ly hôn thì ông T đồng ý ly hôn với bà D.

- Về con chung: Ông Phan Anh T đồng ý giao 02 con chung là cháu Ngô Thị Như Ý, sinh ngày: 07/4/2009 và cháu Ngô Thị Như Q, sinh ngày: 04/9/2012 cho bà Ngô Thị D nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Theo quy định pháp luật.

Đại diện VKSND huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, thấy rằng giữa bà Ngô Thị D với ông Phan Anh T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008 đến nay và có 02 con chung nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cải vã nhau nên bà D đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Anh T. Đồng thời, bị đơn là ông Phan Anh T cũng thừa nhận giữa ông và bà D không có đăng ký kết hôn; giữa ông và bà D đã có mâu thuẫn trầm trọng nên ông đồng ý ly hôn. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, không công nhận hôn nhân giữa bà Ngô Thị D với ông Phan Anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Giao cháu Ngô Thị Như Ý, sinh ngày: 07/4/2009 và cháu Ngô Thị Như Q, sinh ngày: 04/9/2012 cho bà Ngô Thị D chăm sóc, nuôi dưỡng; Ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy;

[1] *Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của tòa án:* Hội đồng xét xử thấy rằng đây là tranh chấp ly hôn và nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, có đủ cơ sở để xác định: Giữa bà Ngô Thị D với ông Phan Anh T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008 đến nay và có 02 con chung nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình để tiếp tục đời sống chung nên bà D đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Anh T. Đồng thời, bị đơn là ông Phan Anh T cũng thừa nhận giữa ông với bà D chung sống như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn và đồng ý ly hôn.

Xét việc chung sống như vợ chồng giữa bà Ngô Thị D với ông Phan Anh T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008 cho đến nay mà không đăng ký kết hôn là không có giá trị pháp lý, không được pháp luật công nhận là vợ chồng nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó, xét yêu cầu của nguyên đơn về việc không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Ngô Thị D và ông Phan Anh T và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử cần được chấp nhận.

[3]. *Về con chung*: Giao cháu Ngô Thị Như Ý, sinh ngày: 07/4/2009 và cháu Ngô Thị Như Q, sinh ngày: 04/9/2012 cho bà Ngô Thị D chăm sóc, nuôi dưỡng; Ông T không cấp dưỡng nuôi con.

[4]. *Về chia tài sản và nợ chung*: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5].*Về án phí*: Bà Ngô Thị D phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điểm b mục 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ- QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

- Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

-Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Ngô Thị D và ông Phan Anh T.

Về con chung: Giao cháu Ngô Thị Như Ý, sinh ngày: 07/4/2009 và cháu Ngô Thị Như Q, sinh ngày: 04/9/2012 cho bà Ngô Thị D chăm sóc, nuôi dưỡng; Ông Phan Anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Phan Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Bà Ngô Thị D phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0010569 ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

3. Án xử công khai, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện Hàm Tân;
-THA dân sự huyện Hàm Tân;
-Các đương sự;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Đình Khương